

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: **604**/SGTVT-PCAT

V/v đề nghị tham gia, góp ý Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày **11** tháng 5 năm 2018

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh.
- Công an tỉnh, các sở: Tư pháp, Xây dựng, Kế hoạch và đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và môi trường.
- UBND thành phố Phủ Lý, UBND các huyện: Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc công bố kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 20 năm (từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017);

Sở Giao thông vận tải Hà Nam xây dựng Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam.

Để thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sở GTVT Hà Nam trân trọng đề nghị các Quý cơ quan tham gia đóng góp ý kiến dự thảo bằng văn bản gửi về sở Giao thông vận tải Hà Nam (qua phòng Pháp chế - An toàn, Gmail: nguyenquangtuyen.gt@hanam.gov.vn trước ngày 25/5/2018 để tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện gửi sở Tư pháp thẩm định trình UBND tỉnh ban hành (có dự thảo Quyết định kèm theo).

Sở GTVT Hà Nam rất mong được sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Sở Thông tin và truyền thông (đăng tải trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, PCAT.



Khổng Bình Nguyên

Số: /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng 5 năm 2018

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 28 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (*tại tờ trình số /TTr-SGTVT, ngày tháng năm 2018*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
Phạm vi quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo nội dung Chương V, Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010; Điều 1, Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính Phủ; Chương II, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, thay thế khoản 4 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân theo Điều 26, Điều 28 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Điều

10, Điều 11, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; **Khoản 3, khoản 4 Điều 1, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017** và các quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND.”

b) Thay thế khoản 4 Điều 5.

“4. Đối với các dự án thủy điện, thủy lợi có tuyến tránh ngập và các dự án khác có tuyến tránh:

a) Kinh phí xây dựng tuyến tránh do chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm.

b) Chủ đầu tư dự án ngay từ bước lập dự án về hướng tuyến, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan đối với hệ thống đường địa phương phải có ý kiến thỏa thuận của Cơ quan có thẩm quyền theo Điều 4 tại quy định này thỏa thuận đối với hệ thống đường được giao quản lý.

3. Bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Loại công trình thiết yếu, yêu cầu thực hiện các quy định xây dựng công trình thiết yếu trong và ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định cụ thể tại Điều 12, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và **khoản 5 Điều 1, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải.**

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:

a) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam;

b) 01 (một) bộ hồ sơ, bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau: vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ.

- Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa.

- Đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;

c) Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu, đơn đề nghị và hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định này.

d) Trình tự cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với hồ sơ chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu: trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu, thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 08 Quyết định này.

e) Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng, phải thực hiện thủ tục gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

f) Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam;

g) Thời gian giải quyết: trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định;

h) Thời gian gia hạn: chỉ thực hiện việc gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng;

i) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.”

3. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu quy định tại khoản 2 Điều này chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu áp dụng đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường địa phương đang khai thác; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông vượt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ GTVT và quy định tại Quyết định này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 8 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công công trình thiết yếu bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (*bản chính*) theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu theo quy định tại khoản 3 Điều 7; đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định này;

c) 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*bản chính*). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định này; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.

3. Trình tự, cách thức thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

b) Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (*qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác*): Theo quy định của bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn cấp giấy phép thi công không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu không quá 08 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Cơ quan cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

6. Sửa đổi, bổ sung tên và nội dung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu.

Nội dung trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu được thực hiện theo nội dung chi tiết tại Điều 15, Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và *khoản 8 Điều 1, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải.*

7. Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, bãi bỏ điểm e khoản 1, điểm e khoản 2, điểm c khoản 3, Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 14:

“b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ các công trình đơn lẻ.”

b) Bãi bỏ điểm e khoản 1, điểm e khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 14.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Đối với hệ thống đường tỉnh:

Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đầu nối nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối liền kề cùng phía vào đường tỉnh được thực hiện như sau:

a) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định này nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quyết định này nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị:

- Đối với các tuyến đường tỉnh không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến đường tỉnh, cụ thể như sau: đối với tuyến đường cấp I, II không nhỏ hơn 5.000 mét, đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 mét, đối với đường cấp IV trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét.

- Đối với các tuyến có dải phân cách giữa, có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (*phương tiện qua nút giao chỉ rẽ phải*), khoảng cách giữa các điểm đầu nối liền kề dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến cụ thể như sau: Tuyến đường cấp I, II không nhỏ hơn 2.000 mét, đường từ cấp III trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét.”

c) Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời; các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khoảng cách giữa hai điểm đầu nối phải được Sở Giao thông vận tải Hà Nam chấp thuận và đáp ứng các điều kiện kỹ thuật sau:

- Đảm bảo các yếu tố hình học tại vị trí đầu nối, tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành;

- Đảm bảo điều kiện về an toàn giao thông, tổ chức giao thông phù hợp với điều kiện thực tế tại vị trí đầu nối”.

d) Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ hoặc các dự án khác xây dựng dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án vào các đường nhánh; Trường hợp không có đường nhánh, được đầu nối trực tiếp đường gom vào đường tỉnh nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh theo Mục b, Khoản 1, Điều này. Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom nằm trong

hành lang an toàn đường bộ. Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông tại điểm đầu nối vào đường gom hệ thống đường tỉnh; việc đầu nối vào đường gom không phải thực hiện quy định về khoảng cách tối thiểu giữa 2 điểm đầu nối.

đ) Trong trường hợp đặc biệt tại những vị trí đầu nối thuộc đoạn tuyến không đủ điều kiện làm đường gom, chủ đầu tư dự án, chủ công trình báo cáo Sở Giao thông vận tải để xem xét hoặc chấp thuận cho phép đầu nối trực tiếp với đường tỉnh. Thiết kế nút giao đầu nối phải có giải pháp mở rộng mặt đường, bán kính cong, tầm nhìn (*việc thiết kế làn chuyển tốc tại khu vực đầu nối được xem xét cụ thể dựa trên lưu lượng xe ra vào nút giao và tính chất phức tạp của nút giao*) và bố trí đầy đủ hệ thống trang thiết bị đảm bảo an toàn giao thông, biển báo hiệu theo quy định.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

“Điều 19. Đầu nối các cửa hàng xăng dầu vào hệ thống đường địa phương

1. Đối với đường tỉnh, đường huyện, đường chuyên dùng: Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (*tính từ điểm giữa của cửa hàng*) hoặc đầu nối đường dẫn vào đường tỉnh vừa phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Điều 15 Quyết định này, đồng thời bảo đảm khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu và phải phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu, cụ thể như sau:

a) Trong khu vực nội thành, nội thị (*theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị*): theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ngoài khu vực nội thành, nội thị: Đối với tuyến đường có giải phân cách giữa có đủ quỹ đất để xây dựng làn chuyển tốc (*phương tiện quan nút giao chỉ rẽ phải*) khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 3.000 mét; Đối với tuyến đường không có giải phân cách giữa khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 6.000 mét.

c) Đối với trường hợp cửa hàng xăng dầu nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị, giáp ranh với khu vực nội thành, nội thị, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía được áp dụng như quy định đối với khu vực ngoài đô thị và được tính từ cửa hàng xăng dầu gần nhất trong khu vực nội thành, nội thị.

d) Đối với các đoạn tuyến đường tỉnh chạy dọc, liền kề với tuyến đường sắt, sông suối, vực sâu, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề được áp dụng như quy định đối với tuyến đường có dải phân cách giữa;

đ) Đối với cửa hàng xăng dầu được quy hoạch ở lân cận hoặc trùng với điểm đầu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đầu nối theo hướng ưu tiên điểm đầu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung.

2. Đối với đường xã: Khoảng cách đầu nối giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 1.500 mét.

3. Đối với những tuyến đường đã có quy hoạch các cửa hàng xăng dầu thì thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài các nội dung trên các cửa hàng xăng dầu được xây dựng phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới xăng dầu do ngành Công thương và các ngành liên quan khác quy định.

4. Trình tự thủ tục chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối cửa hàng xăng dầu vào hệ thống đường địa phương: Thực hiện theo nội dung Khoản 1, Điều 17 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

5. Trình tự thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối cửa hàng xăng dầu vào hệ thống đường địa phương: Thực hiện theo nội dung tại Khoản 2, Điều 17 của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.”

10. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục 1a mẫu đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ GTVT (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Báo, Đài PTTH Hà Nam;
- TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT; GTXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông

PHỤ LỤC 1a

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(…4...)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam; Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của

UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam.

(...2...) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(...2...)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.